

Số: 72../CSHB-CBTT
No.: 72../CSHB-CBTT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 01 năm 2026
Ho Chi Minh City, day 23 month 01 year 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN
NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

**DISCLOSURE OF INFORMATION ON
THE STATE SECURITIES
COMMISSION'S PORTAL AND
HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S
PORTAL**

Kính gửi/ To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

1. Tên tổ chức/Name of organization: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU HOÀ BÌNH

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ *Stock code/ Broker code*: HRC
- Địa chỉ/Address: Ấp 7, xã Hoà Hội, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên hệ/Tel.: 0254.3872104 Fax: 0254.3873495.
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: HỒ CÔNG DŨNG
- Chức vụ/ *Position*: Thư ký HĐQT, Phụ trách quản trị Công ty, TP. TC-HC.
- E-mail: horuco@horuco.com.vn.
- Loại thông tin công bố : định kỳ ☒ bất thường ☐ 24h ☐ theo yêu cầu ☐
Information disclosure type: Periodic ☒ Irregular ☐ 24 hours ☐ On demand ☐

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure: Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025/Report on corporate governance year 2025.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 22/01/2026 tại đường dẫn <http://horuco.com.vn> mục: QUAN HỆ CỔ ĐÔNG/This information was published on the company's website on 22/01/2026 (date), as in the link <http://horuco.com.vn> at item INVESTOR RELATIONS.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm / Attached documents:

Báo cáo số 70/BC-HĐQTCSHB ngày 22/01/2026

**Đại diện tổ chức
Organization representative**

Người được UQ CBTT

Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Signature, full name, position, and seal)



Hồ Công Dũng

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
CAO SU VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU
HOÀ BÌNH

Số: ...7.0.../BC-HĐQTCSHB
No: ...7.0.../BC-HĐQTCSHB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Thành phố, Hồ Chí Minh, ngày 22. tháng 01 năm 2026
Ho Chi Minh City, month 01 day 22. year 2026

BÁO CÁO
Tình hình quản trị Công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(năm 2025)
(year 2025)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: CÔNG TY CP CAO SU HOÀ BÌNH /HOA BINH RUBBER JOINT STOCK COMPANY.

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Ấp 7, xã Hoà Hội, Thành phố Hồ Chí Minh / Hamlet 7, Hoa Hoi Commune, Ho Chi Minh City.

- Điện thoại/Telephone: 02543.872104, Fax: 02543.873495, Email: horuco@horuco.com.vn.

- Vốn điều lệ/Charter capital: 302.066.220.000 đồng / VND.

- Mã chứng khoán/Stock symbol: HRC.

- Mô hình quản trị công ty/Governance model:

☒ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc /General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director.

☐ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc/ Giám đốc và có Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị/ General Meeting of Shareholders, Board of Directors, General Director, Director and Audit Committee under the Board of Directors.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/The implementation of internal audit: implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông / Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/*Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments)*:

Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 26/6/2025. Đại hội đã thực hiện biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày:

1. Thông qua kết quả SXKD năm 2024 và Kế hoạch SXKD năm 2025.
2. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 Công ty cổ phần cao su Hoà Bình.
3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và Kế hoạch hoạt động năm 2025.
4. Thông qua Báo cáo của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024.
5. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024.
6. Thống nhất phân phối lợi nhuận năm 2024, Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025.
7. Thống nhất chi trả tiền lương, thù lao HĐQT – BKS năm 2024, Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT – BKS năm 2025.
8. Thống nhất uỷ quyền HĐQT Công ty lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2025.

Đại hội đã thông qua Nghị quyết như sau:

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	615/NQ-CSHB	26/6/2025	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

II. Hội đồng quản trị (báo cáo năm)/ Board of Directors (Annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/*Information about the members of the Board of Directors:*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Directors' members</i>	Chức vụ/ <i>Position</i> (<i>thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành</i>)) <i>Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1	Ông Nguyễn Văn Quang	Chủ tịch HĐQT	04/02/2025	
2	Ông Nguyễn Chơn Cường	Thành viên HĐQT	26/6/2025	
3	Ông Võ Văn Tuấn	Thành viên HĐQT	29/5/2020	
4	Ông Nguyễn Hoàng Nam	Thành viên HĐQT	12/4/2012	
5	Ông Bùi Phước Tiên	Thành viên HĐQT độc lập	24/6/2021	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Trong năm 2025, HĐQT triệu tập họp định kỳ hàng quý bằng hình thức họp trực tiếp 04 buổi. Quy trình tổ chức cuộc họp được thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn. Các cuộc họp đã thông qua một số nội dung để chỉ đạo Ban điều hành thực hiện kịp thời công tác sản xuất kinh doanh của Công ty.

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Director' member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Nguyễn Văn Quang	4/4	100%	
2	Ông Nguyễn Chơn Cường	4/4	100%	
3	Ông Võ Văn Tuấn	4/4	100%	
4	Ông Bùi Phước Tiên	4/4	100%	
5	Ông Nguyễn Hoàng Nam	4/4	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành/*Supervising the Board of Management by the Board of Directors*:

- Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo tài chính quý, bán niên và năm theo quy định.

- Hội đồng quản trị công ty tổ chức họp định kỳ hàng quý để thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý, thống nhất một số chỉ tiêu kế hoạch quý tiếp theo và định hướng một số công việc trong năm 2025. Nội dung cuộc họp cũng đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, những vấn đề còn vướng mắc hoặc chưa thực hiện. Qua đó, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành hoàn tất trong thời gian sớm nhất các nội dung còn tồn đọng.

- Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định đúng theo trình tự, thủ tục bằng hình thức lấy ý kiến để thống nhất chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện các nội dung phát sinh trong quá trình điều hành SXKD. Thông qua các hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết của HĐQT bằng văn bản, HĐQT cũng thể hiện trách nhiệm trong việc tham gia giám sát và giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Chủ tịch và các thành viên HĐQT tham dự các cuộc họp giao ban hàng tháng do Tổng Giám đốc công ty tổ chức và các cuộc họp bất thường khác. Thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị đã đóng góp ý kiến và chỉ đạo thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh, công việc điều hành của Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý của công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/*Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any)*:

- Hội đồng quản trị Công ty không thành lập các Tiểu Ban nhưng có phân công trách nhiệm các thành viên phụ trách từng lĩnh vực.

- Định kỳ hàng quý các thành viên báo cáo Hội đồng quản trị về lĩnh vực phụ trách trong dịp họp định kỳ; trường hợp cần thiết báo cáo và xin ý kiến Chủ tịch Hội đồng quản trị để được chỉ đạo kịp thời.

- Thành viên độc lập Hội đồng quản trị đã gửi báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024, nội dung báo cáo đã được trình bày và đã được thống nhất thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm)/*Resolutions/Decisions of the Board of Directors (annual report)*:

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
I. Các Nghị quyết				
1	09/NQ- HĐQTCSHB	07/01/2025	Thông nhất cử lại Người đại diện vốn và người tham gia Ban kiểm soát tại Công ty CP cao su Bà Rịa – Kamphong T hom nhiệm kỳ 2024 - 2029	100%
2	48/NQ- HĐQTCSHB	15/01/2025	Thông nhất về việc miễn nhiệm, điều động cán bộ	100%
3	71/NQ- HĐQTCSHB	22/01/2025	Thông nhất chấp thuận ủy quyền ký các hợp đồng giao dịch giữa Công ty CP cao su Hòa Bình với người có liên quan công ty	100%
4	82/NQ- HĐQTCSHB	25/01/2025	Họp HĐQT bất thường lần thứ nhất	100%
5	193/NQ- HĐQTCSHB	12/3/2025	Ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu cổ phiếu tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
6	236/NQ- HĐQTCSHB	25/3/2025	Họp HĐQT định kỳ quý I năm 2025	100%
7	291/NQ- HĐQTCSHB	04/4/2025	Thông nhất chủ trương nhân sự bổ nhiệm Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng TCKT	100%
8	310/NQ- HĐQTCSHB	10/4/2025	Thông nhất chủ trương công tác nhân sự TV.HĐQT, BKS tại Công ty CP cao su Hòa Bình	100%
9	364/NQ- HĐQTCSHB	29/4/2025	Phê duyệt phương án giao nhận khoán khai thác mỏ cao su năm 2025	100%
10	417/NQ- HĐQTCSHB	12/5/2025	Phê duyệt phương án sắp xếp tổ chức bộ máy và giải quyết chế độ chính sách cho NLĐ tự nguyện nghỉ việc 2025	100%
11	442/NQ- HĐQTCSHB	16/5/2025	Thông nhất vay vốn tại Ngân hàng Agribank Châu Đức	100%
12	445/NQ- HĐQTCSHB	19/5/2025	Phê duyệt phương án trồng luân canh 01 chu kỳ cây keo lai	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
13	471/NQ- HĐQTCSHB	23/5/2025	Phê duyệt vay vốn tại Ngân hàng NN&PTNT huyện Châu Đức, tỉnh BRVT	100%
14	500/NQ- HĐQTCSHB	30/5/2025	Thông nhất chủ trương bổ nhiệm CBQL tại Công ty theo PA sắp xếp tổ chức bộ máy, mô hình hoạt động 02 cấp	100%
15	502/NQ- HĐQTCSHB	30/5/2025	Thông nhất chủ trương bổ nhiệm lại cán bộ thuộc diện Công ty quản	100%
16	504/NQ- HĐQTCSHB	30/5/2025	Thông nhất chủ trương bổ nhiệm lại cán bộ thuộc diện Tập đoàn quản lý	100%
17	522/NQ- HĐQTCSHB	04/6/2025	Phê duyệt PA hợp tác đầu tư vùng trồng nguyên liệu phục vụ cho chế biến dược liệu từ trái Nhàu quy mô công nghiệp theo hướng xuất khẩu	100%
18	524/NQ- HĐQTCSHB	04/6/2025	Phê duyệt PA hợp tác đầu tư sản xuất Chuối Nam Mỹ	100%
19	533/NQ- HĐQTCSHB	06/6/2025	Họp HĐQT định kỳ quý II năm 2025	100%
20	542/NQ- HĐQTCSHB	09/6/2025	Thông nhất giới thiệu tham gia HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027	100%
21	574/NQ- HĐQTCSHB	16/6/2025	Thông nhất thôi nhiệm vụ Phụ trách điều hành và bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty	100%
22	587/NQ- HĐQTCSHB	19/6/2024	Thông nhất giới thiệu tham gia HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027	100%
23	682/NQ- HĐQTCSHB	10/7/2025	Phê duyệt vay vốn tại Ngân hàng Sài Gòn – Hà Nội, chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	100%
24	684/NQ- HĐQTCSHB	10/7/2025	Thay đổi Người được HĐQT ủy quyền vay vốn tại Ngân hàng NN&PTNT Châu Đức	100%
25	696/NQ- HĐQTCSHB	11/7/2025	Chọn Đơn vị kiểm toán để soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2025	100%
26	700/NQ- HĐQTCSHB	11/7/2025	Thông nhất chủ trương bổ nhiệm cán bộ quản lý	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
27	728/NQ- HĐQTCSHB	18/7/2025	Thay đổi Con dấu của Công ty	100%
28	798/NQ- HĐQTCSHB	04/8/2025	Xin thôi tham gia BKS – Kiểm Trưởng ban kiểm soát và giới thiệu Người tham gia BKS Công ty CP cao su Bà Rịa Kampong Thom	100%
29	803/NQ- HĐQTCSHB	04/8/2025	Thông nhất bổ nhiệm Kế toán trưởng kiêm TP.TCKT Công ty	100%
30	822/NQ- HĐQTCSHB	11/8/2025	Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Đội SX, Phòng PC-BV và Quy chế khen thưởng sáng kiến	100%
31	922/NQ- HĐQTCSHB	05/9/2025	Họp HĐQT quý III/2025	100%
32	925/NQ- HĐQTCSHB	05/9/2025	Thông nhất nhân sự bổ nhiệm lại Phó TGD Công ty	100%
33	929/NQ- HĐQTCSHB	05/9/2025	Thông nhất chủ trương bổ nhiệm cán bộ thuộc diện Công ty quản lý	100%
34	972/NQ- HĐQTCSHB	18/9/2025	Thông nhất chủ trương giới thiệu tham gia BKS, ứng cử KSV Công ty	100%
35	974/NQ- HĐQTCSHB	18/9/2025	Nhận xét đánh giá, xếp loại chất lượng Người đại diện vốn, Người quản lý Công ty năm 2024	100%
36	1025/NQ- HĐQTCSHB	03/10/2025	Ban hành Quy chế tổ chức màng lưới thu hoạch mủ và quản lý kỹ thuật vườn cây	
37	1038/NQ- HĐQTCSHB	09/10/2025	Phê duyệt chủ trương phương án gia hạn hợp đồng hợp tác liên kết trồng xen Dó Bầu trên diện tích 275,45 ha tại Công ty	
38	1040/NQ- HĐQTCSHB	09/10/2025	Phê duyệt điều chỉnh phương án hợp tác đầu tư vùng nguyên liệu trái Nhàu diện tích 24,4536 ha tại Công ty	
39	1144/NQ- HĐQTCSHB	12/11/2025	Họp Hội đồng quản trị quý IV năm 2025	
40	1176/NQ- HĐQTCSHB	20/11/2025	Thông nhất bổ nhiệm lại chức vụ Phó TGD công ty và bổ nhiệm vụ chức vụ Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng TCKT công ty	

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
41	1285/NQ- HĐQTCSHB	22/11/2025	Thông nhất chủ trương bổ nhiệm chức vụ Trưởng phòng KHKD công ty	
II. Các Quyết định				
1	01/QĐ- HĐQTCSHB	03/01/2025	Phê duyệt kế hoạch mua sắm năm 2025	
2	09/QĐ- HĐQTCSHB	07/01/2025	Cử lại người tham gia BKS, ứng cử kiêm chức vụ Trưởng ban Kiểm soát Công ty CP cao su Bà Rịa Kampong Thom nhiệm kỳ 2024-2029	
3	10/QĐ- HĐQTCSHB	07/01/2025	Cử lại người đại diện vốn của Công ty CP cao su Hòa Bình tại Công ty CP cao su Bà Rịa Kampong Thom	
4	85/QĐ- HĐQTCSHB	04/02/2025	Miễn nhiệm và bổ nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty CP cao su Hòa Bình	
5	88/QĐ- HĐQTCSHB	06/02/2025	Thay người đại diện vốn theo pháp luật	
6	89/QĐ- HĐQTCSHB	06/02/2025	Phê duyệt dự toán chăm sóc cao su KTCB năm 2025	
7	91/QĐ- HĐQTCSHB	07/02/2025	Miễn nhiệm và bổ nhiệm người phụ trách quản trị, Thư ký HĐQT công ty	
8	92/QĐ- HĐQTCSHB	07/02/2025	Hủy ủy quyền và Ủy quyền công bố thông tin trên thị trường chứng khoán	
9	93/QĐ- HĐQTCSHB	10/02/2025	Phê duyệt danh sách rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ quản lý giai đoạn 2021-2026 và 2026-2031	
10	116/QĐ- HĐQTCSHB	03/03/2025	Thành lập Ban Chỉ đạo Hội nghị NLĐ năm 2025	
11	120/QĐ- HĐQTCSHB	13/03/2025	Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật phần mềm truy xuất nguồn gốc sản phẩm phục vụ EUDR	
12	121/QĐ- HĐQTCSHB	13/03/2025	Phê duyệt phương án bán nguyên liệu mù tạt tại vườn cây	
13	122/QĐ- HĐQTCSHB	13/03/2025	Phê duyệt phương án khai thác công năng sân tennis	

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
14	134/QĐ- HĐQTCSHB	31/03/2025	Phân công nhiệm vụ trong HĐQT Công ty	
15	140/QĐ- HĐQTCSHB	04/04/2025	Ban hành Quy chế khen thưởng phúc lợi	
16	141/QĐ- HĐQTCSHB	08/04/2025	Thống nhất chủ trương mua bảo hiểm vườn cây tại ngân hàng CP Sài Gòn – Hà Nội	
17	146/QĐ- HĐQTCSHB	11/04/2025	Phê duyệt đơn giá gia công mũ cao su năm 2025	
18	147/QĐ- HĐQTCSHB	11/04/2025	Ban hành Quy chế quản lý tài chính công ty năm 2025	
19	203/QĐ- HĐQTCSHB	15/7/2025	Thành lập Đội Bình Hưng	
20	204/QĐ- HĐQTCSHB	15/5/2025	Thành lập Đội Bình Tân	
21	220/QĐ- HĐQTCSHB	26/5/2025	Thành lập Ban Chỉ đạo, Ban tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2025	
22	289/QĐ- HĐQTCSHB	06/6/2025	Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình xây dựng chốt bảo vệ Đội SX 2	
23	290/QĐ- HĐQTCSHB	06/6/2025	Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình xây dựng nhà công nhân ngoài tỉnh	
24	291/QĐ- HĐQTCSHB	09/6/2025	Ban hành quy định về chế độ chính sách cho NLĐ nghỉ việc theo PA sắp xếp tổ chức bộ máy	
25	307/QĐ- HĐQTCSHB	16/6/2025	Đổi tên phòng TT-BV thành phòng PC-BV	
26	308/QĐ- HĐQTCSHB	16/6/2025	Đổi tên phòng Kỹ thuật thành phòng KTNN	
27	322/QĐ- HĐQTCSHB	20/6/2025	Thôi nhiệm vụ Phụ trách điều hành Công ty CP cao su Hòa Bình	
28	323/QĐ- HĐQTCSHB	20/6/2025	Bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty CP cao su Hòa Bình	
29	385/QĐ- HĐQTCSHB	21/7/2025	Phê duyệt kế hoạch tổng hợp năm 2025 của Công ty CP cao su Hòa Bình	

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
30	425/QĐ- HĐQTCSHB	05/8/2025	Thành lập Tổ thu mua nguyên liệu cao su	
31	432/QĐ- HĐQTCSHB	11/8/2025	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Đội sản xuất	
32	433/QĐ- HĐQTCSHB	11/8/2025	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động phòng Pháp chế Bảo vệ	
33	434/QĐ- HĐQTCSHB	11/8/2025	Ban hành Quy chế khen thưởng sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong CB.CNVLD công ty	
34	477/QĐ- HĐQTCSHB	05/9/2025	Ban hành quy trình kiểm toán nội Công ty CP cao su Hoà Bình	
35	478/QĐ- HĐQTCSHB	05/9/2025	Phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ Công ty CP cao su Hòa Bình	
36	479/QĐ- HĐQTCSHB	05/9/2025	Thành lập Tiểu ban Kiểm toán nội bộ Công ty	
37	487/QĐ- HĐQTCSHB	05/9/2025	Phê duyệt kế hoạch Kiểm toán nội bộ	
38	555/QĐ- HĐQTCSHB	14/11/2025	Ban hành quy định về chế độ hội nghị, công tác phí, tiếp khách, sử dụng tài sản và chi phí công ty	
39	566/QĐ- HĐQTCSHB	20/10/2025	Bổ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty CP cao su Hòa Bình	
40	567/QĐ- HĐQTCSHB	20/10/2025	Bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty CP cao su Hòa Bình	

III. Ban kiểm soát / Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo năm)/Board of Supervisors/Audit Committee (annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/
Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Ông Trần Minh Đợi.	Trưởng Ban	25/4/2019	Cử nhân Tài chính kế toán
2	Ông Hoàng Quốc Hưng	Thành viên	29/5/2020	Thạc sĩ kinh tế
3	Huỳnh Thị Ngọc Thu	Thành viên	29/5/2020	Cử nhân Anh văn, TC Kế toán

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Trần Minh Đợi	4/4	100%	100%	
2	Ông Hoàng Quốc Hưng	4/4	100%	100%	
3	Huỳnh Thị Ngọc Thu	4/4	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:*

Căn cứ Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và đặc điểm tình hình của Công ty, Ban kiểm soát đã lập kế hoạch kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025; giám sát thực hiện Điều lệ Công ty, thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, giám sát việc thực hiện Quy chế nội bộ Công ty; việc xây dựng và thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí quản lý, giảm giá thành sản phẩm.

* *Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị:*

Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đã ban hành đúng trình tự, thủ tục theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, đúng định hướng phát triển Công ty. Các cuộc họp Hội đồng quản trị đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục. Những nội dung lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo đúng quy chế và phù hợp với Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị tổ chức, duy trì đều đặn các buổi họp thường kỳ bằng hình thức trực tiếp, lấy ý kiến bằng văn bản, nội dung chủ yếu bàn về việc thực hiện tốt các chỉ tiêu của kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý và năm, chiến lược phát triển của Công ty, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, thống nhất để ban hành các Nghị quyết, Quyết định, giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền trên cơ sở tuân thủ pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị đã thực thi đúng quyền hạn và nghĩa vụ với tinh thần trách nhiệm cao, bám sát các mục tiêu, vì lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông. Định hướng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ cụ thể; sự thống nhất cao của từng thành viên Hội đồng quản trị, ra Nghị quyết và Quyết định phù hợp với từng thời điểm của tình hình thực tế, tuân thủ theo pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

** Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:*

Ban Tổng Giám đốc duy trì thường xuyên lịch họp giao ban hàng tháng, thành phần tham dự gồm Ban Tổng Giám đốc, Trưởng phó các phòng chức năng, Quản đốc Nhà máy chế biến, Đội trưởng Đội sản xuất và đại diện Công đoàn, Đoàn thanh niên; có mời Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên HĐQT chuyên trách và Trưởng Ban Kiểm soát tham dự. Nội dung cuộc họp tập trung vào báo cáo kết quả thực hiện và đề ra kế hoạch phương hướng của tháng tiếp theo, giải quyết tháo gỡ vướng mắc khó khăn cho từng đơn vị trực thuộc, xử lý kịp thời và đưa ra các biện pháp giải quyết ngay trong cuộc họp.

Ban Tổng Giám đốc căn cứ Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, triển khai nhiệm vụ một cách kịp thời, ứng xử linh hoạt để đạt kết quả cao nhất, áp dụng nhiều biện pháp tích cực, thường xuyên tổ chức đối thoại với người lao động, tuyên truyền giải thích tình hình sản xuất kinh doanh trong điều kiện khó khăn hiện nay để người lao động cùng chia sẻ.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ Ban kiểm soát được Chủ tịch Hội đồng quản trị mời dự họp tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

Ban Tổng Giám đốc mời Ban kiểm soát dự họp tất cả các cuộc họp giao ban hàng tháng và chỉ đạo các Phòng chức năng tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm

soát tiếp cận hồ sơ, phục vụ công việc kiểm tra, giám sát khi Ban kiểm soát yêu cầu.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any)*:

Ban kiểm soát duy trì tốt các hoạt động và chế độ sinh hoạt theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát; giám sát các hoạt động chính của Công ty để đảm bảo Công ty hoạt động đúng định hướng, đúng pháp luật và mang lại hiệu quả cao.

Ban kiểm soát cử thành viên tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, về đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh hàng quý và xem xét báo cáo tài chính, kết quả kinh doanh do phòng Tài chính - Kế toán cung cấp.

Trong năm 2025, Ban kiểm soát tổ chức họp lấy ý kiến thông qua:

- Kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2025;
- Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính, tình hình kinh doanh và công tác quản lý của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cao su Hòa Bình hàng quý, 6 tháng và năm 2025;
- Báo cáo kết quả hoạt động kiểm soát hàng quý, 6 tháng và năm 2025;
- Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2024, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2025;
- Kiểm tra các chuyên đề về sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần cao su Hòa Bình năm 2025.

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /</i>
1	Nguyễn Chơn Cường	11/10/1979	Cử nhân Tài chính Kế toán	20/6/2025 (bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty)
2	Vũ Quang Khải	10/3/1968	Kỹ sư nông nghiệp	14/01/2020

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Nguyễn Thị Kiều Diễm Anh	10/12/1979	Cử nhân Kế toán	20/11/2025 (bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty)

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:*

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia tập huấn về quản trị công ty; tham gia các cuộc Hội thảo liên quan đến công bố thông tin, quản trị Công ty,... nhằm góp phần chuẩn bị cho việc nâng hạng thị trường Chứng khoán Việt Nam. Ngoài ra, còn tham gia các đợt triển khai Nghị định, Thông tư liên quan về chứng khoán do Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM và các công ty chứng khoán tổ chức.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the public company (annual report) and transactions of affiliated persons of the Company*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company*

(Phụ lục I đính kèm)

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/*Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons:*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. * date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>
1	Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam	Công ty mẹ	0301266564 - 20/01/2022 – TP. HCM	236, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Võ Thị Sáu Quận 3 – TP. HCM	Từ tháng 01 đến tháng 12/2024	1125/NQ-HĐQTCSHB ngày 26/12/2023
2	Công ty cổ phần xuất khẩu cao su VRG Nhật Bản	Cùng Công ty mẹ Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam	4110320001 38 – 04/12/2014- TP.HCM	269A Nguyễn Trọng Tuyển, P10, Quận Phú Nhuận, TP.HCM	Từ tháng 01 đến tháng 12/2024	86/NQ-HĐQTCSHB ngày 06/02/2024
3	Tạp chí cao su Việt Nam	Cùng Công ty mẹ Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam	Quyết định 660/TCCB-QĐ ngày 04/10/1982	236 Bis, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Võ Thị Sáu Quận 3 – TP. HCM	Tháng 3 năm 2024	86/NQ-HĐQTCSHB ngày 06/02/2024
4	Viện nghiên cứu cao su Việt Nam	Cùng Công ty mẹ Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam	3700258793, 05/5/2014, Bình Dương	QL13, Ấp Lai Khê, Xã Lai Hưng, Huyện Bàu Bàng, T. Bình Dương	Từ tháng 01 đến tháng 12/2024	86/NQ-HĐQTCSHB ngày 06/02/2024

5	Trung tâm Y tế cao su	Cùng Công ty mẹ Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam	307/BYT-GPHĐ – 12/12/2016 – TP.HCM	410 Trường Chinh, P. 13, Quận Tân Bình, TP.HCM	Năm 2024	86/NQ- HĐQTCSHB ngày 06/02/2024
6	Công ty Cp cao su Bến Thành	Cùng Công ty mẹ Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam			Năm 2024	86/NQ- HĐQTCSHB ngày 06/02/2024
7	Công ty CP cao su Bà Rịa	Cùng Công ty mẹ Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam	3500103432, 03/10/2024, Bà Rịa – Vũng Tàu	Xã Bình Ba, Châu Đức – Bà Rịa – Vũng Tàu	Năm 2024	86/NQ- HĐQTCSHB ngày 06/02/2024
8	Công ty CP cao su Bà Rịa – Kampong Thom	Cùng Công ty mẹ Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam	3501317187	Ấp Đức Trung, xã bình Ba, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu	Năm 2024	86/NQ- HĐQTCSHB ngày 06/02/2024
9	Công ty CP Đầu tư xây dựng cao su Đồng Nai	Công ty góp vốn	3600986703	Số 6, Đường số 1, Khu phố Trung Tâm, Phường Xuân Lập, Thành phố Long Khánh, Tỉnh Đồng nai	Năm 2024	86/NQ- HĐQTCSHB ngày 06/02/2024

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: Không có*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting): Không có.*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): Không có.*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers:*

Thù lao, tiền lương thưởng của Hội đồng quản trị như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Số tiền	Ghi chú
Nguyễn Văn Quang	Chủ tịch HĐQT	36.000.000	Thù lao
Nguyễn Chơn Cường	Thành viên HĐQT	12.000.000	Thù lao
Nguyễn Hoàng Nam	Thành viên HĐQT	24.000.000	Thù lao
Bùi Phước Tiên	Thành viên HĐQT	24.000.000	Thù lao
Võ Văn Tuấn	Thành viên HĐQT	302.600.000	Tiền lương
Trần Khắc Chung	Thành viên HĐQT	12.000.000	
Cộng		410.600.000	

Thù lao, tiền lương thưởng của Ban kiểm soát như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Số tiền	Ghi chú
Trần Minh Đợi	Trưởng Ban kiểm soát	300.600.000	Tiền lương
Hoàng Quốc Hưng	Thành viên	18.000.000	Thù lao
Huỳnh Thị Ngọc Thu	Thành viên	18.000.000	Thù lao
Cộng		336.600.000	

Thu nhập của Người quản lý như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Số tiền	Ghi chú
Nguyễn Chơn Cường	Tổng Giám đốc	433.688.000	
Vũ Quang Khải	Phó Tổng Giám đốc	431.812.000	
Nguyễn Thị Kiều Diễm Anh	Kế toán trưởng	40.200.000	Bổ nhiệm 20/11/2025
Cộng		915.700.000	

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (annual report)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

(Phụ lục II đính kèm)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/*Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company*: Không có.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

Công ty đã thực hiện Báo cáo tài chính quý IV và tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025. Công ty sẽ thực hiện công bố thông tin theo quy định./ *uy*

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên / as above;
- Lưu: VT, PTQT.
- Archived: VT, PTQT. *uy*

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF
DIRECTORS**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name and seal)



Nguyễn Văn Quang

DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY
/ The list of affiliated persons of the Company
(Đính kèm Báo cáo số 70/BC-HĐQTCSHB ngày 22/01/2026)

STT No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relat ionship with the Company
I - Thành viên HĐQT:											
1	Nguyễn Văn Quang	005C504976	CT.HĐQT		05/09/2022	Cục cảnh sát		29/6/2022			
2	Nguyễn Chơn Cường	005C503069	TV.HĐQT		12/08/2021	Cục cảnh sát		26/6/2025			
3	Võ Văn Tuấn	005C504974	TV.HĐQT		10/07/2021	Cục cảnh sát		29/5/2020			
4	Bùi Phước Tiên		TV. HĐQT độc lập		09/09/2024	Cục cảnh sát		24/6/2021			
5	Nguyễn Hoàng Nam		TV.HĐQT			Bình Phước		12/4/2012			
II- Thành viên Ban Tổng Giám đốc:											
1	Nguyễn Chơn Cường	005C503069	Tổng Giám đốc		12/08/2021	Cục cảnh sát		20/6/2025			
2	Vũ Quang Khải	005C504972	Phó Tổng Giám đốc		12/08/2021	Cục cảnh sát		14/1/2020			
III - Thành viên Ban kiểm soát:											
1	Trần Minh Đợi	005C502218	Trưởng ban		19/04/2021	Cục cảnh sát		25/4/2019			
2	Hoàng Quốc Hưng		Thành viên		01/02/2019	Cục cảnh sát		29/5/2020			
3	Huỳnh Thị Ngọc Thu		Thành viên		08/12/2021	Cục cảnh sát		29/5/2020			

STT No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relat ionship with the Company
IV - Người được uỷ quyền công bố thông tin:											
1	Hồ Công Dũng				28/12/2021	Cục cảnh sát		07/2/2025			
V - Kế toán trưởng Công ty:											
1	Nguyễn Thị Kiều Diễm Anh		Kế toán trưởng		25/4/2021	Cục cảnh sát		06/11/2023			
VI - Người phụ trách quản trị Công ty kiêm thư ký Hội đồng quản trị:											
1	Hồ Công Dũng				28/12/2021	Cục cảnh sát		07/2/2025			
VII - Khác											
1	Tập đoàn CNCSVN		Đại diện: ông Nguyễn Văn Quang; ông Võ Văn Tuấn	0301266564	20/01/2022	TP.HCM	236, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Xuân Hòa, TP. HCM	25/4/2019			Công ty mẹ
2	Các Công ty thành viên / Công ty con của Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam										

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOD



Nguyễn Văn Quang

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

/The list of internal persons and their affiliated persons

(Đính kèm Báo cáo số 70/BC-HĐQTCSHB ngày 22/01/2026)

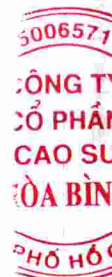
-----***-----

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Pass port No., date of issue, place of issue	Ngày cấp CMND / ĐKKD	Nơi cấp CMND / ĐKKD	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
I- Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên HĐQT:										
1	Nguyễn Văn Quang		CT.HĐQT		05/9/2022	Cục CS		0	0,000%	
1.1	Nguyễn Thị Lệ Thủy		Không		28/03/1994	Đồng Nai		0	0,000%	
1.2	Nguyễn Ngọc Bảo Hà		Không		01/07/2017	Đồng Nai		0	0,000%	
1.3	Nguyễn Ngọc Bảo Khanh		Không		08/01/2015	Đồng Nai		0	0,000%	
1.4	Nguyễn Thị Ngọc Ánh		Không		17/07/2009	Đồng Nai		0	0,000%	
1.5	Nguyễn Thị Thu Hạnh		Không		10/02/2020	Đồng Nai		0	0,000%	
1.6	Nguyễn Thị Truyền		Không		12/07/2013	Đồng Nai		0	0,000%	
1.7	Nguyễn Thị Huyền		Không		26/03/2019	Đồng Nai		0	0,000%	
1.8	Nguyễn Thị Tố Quyên		Không		19/04/2019	Cục CS		0	0,000%	
1.9	Lê Khắc Ninh		Không		19/03/2016	Đồng Nai		0	0,000%	
1.10	Phạm Hồng Minh		Không		08/05/2012	BR-VT		0	0,000%	
1.11	Tập đoàn CNCSVN		Đại diện: ông Nguyễn Văn Quang; ông Võ Văn Tuấn	0301266564	20/01/2022	TP.HCM	236, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Xuân Hòa, TP. HCM	16.632.000	55,061%	
2	Nguyễn Chơn Cường		Tổng Giám đốc		12/08/2021	Cục CS		0	0,000%	
2.1	Đỗ Thị Kim Thoa		Không		06/09/2022	Cục CS		0	0,000%	
2.2	Nguyễn Chơn Lộc		Không		01/11/2022	Cục CS		0	0,000%	
2.3	Nguyễn Thị Biều		Không		06/09/2022	Cục CS		0	0,000%	
2.4	Nguyễn Hoàng Phương Trinh		Không		27/02/2024	Cục CS		0	0,000%	
2.5	Nguyễn Hoàng Dạ Thảo		Không		22/03/2011	Cục CS		0	0,000%	



Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Pass port No., date of issue, place of issue	Ngày cấp CMND / ĐKKD	Nơi cấp CMND / ĐKKD	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
2.6	Nguyễn Chơn Thiên Phước		Không		14/06/2024	Cục CS		0	0,000%	
2.7	Nguyễn Thị Diệu Tuyền		Không		02/07/2021	Cục CS		0	0,000%	
2.8	Nguyễn Thị Quý Hợi		Không		06/07/2021	Cục CS		0	0,000%	
2.9	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt		Không		06/12/2019	Cục CS		0	0,000%	
2.10	Nguyễn Đức Cường		Không		02/07/2021	Cục CS		0	0,000%	
2.11	Nguyễn Sỹ Phi		Không		01/04/2020	Cục CS		0	0,000%	
2.12	Đỗ Đức Thiện		Không		02/07/2021	Cục CS		0	0,000%	
2.13	Nguyễn Thị Tám		Không		02/07/2021	Cục CS		0	0,000%	
3	Võ Văn Tuấn	005C504974	TV.HDQT		10/07/2021	Cục CS		1.000	0,003%	
3.1	Trương Thị Hoa		Không		20/08/2021	Cục CS		0	0,000%	
3.2	Lê Thị Hà My		Không		12/08/2016	Cục CS		0	0,000%	
3.3	Võ Văn Truyền Khánh		Không		02/04/2021	Cục CS		0	0,000%	
3.4	Võ Văn Thái Bình		Không		06/03/2024	Cục CS		0	0,000%	
3.5	Võ Huyền Khánh Ngân		Không		09/10/2025	Cục CS		0	0,000%	
3.6	Cachemire Jan		Không		19/04/2021	Cục CS		0	0,000%	
3.7	Lê Thị Cẩm Hà		Không		28/09/2021	Cục CS		0	0,000%	
4	Bùi Phước Tiên		TV độc lập HDQT		09/09/2024	Cục CS		0	0,000%	
4.1	Lê Thị Chi		Không		02/03/2017	Cục CS		0	0,000%	
4.2	Bùi Thị Nhật Lam		Không		22/12/2021	Cục CS		0	0,000%	
4.3	Bùi Lê Nam		Không		18/08/2022	Cục CS		0	0,000%	
4.4	Bùi Chi Nhật		Không		15/01/2022	Cục CS		0	0,000%	
4.5	Nguyễn Thị Bảo Nhi		Không		30/6//2022	Cục CS		0	0,000%	
4.6	Vương Thị Kim Ngọc		Không		20/08/2022	Cục CS		0	0,000%	
4.7	Trần Trọng Trường		Không		22/12/2021	Cục CS		0	0,000%	
4.8	Bùi Phước Huân		Không		10/05/2021	Cục CS		0	0,000%	
4.9	Bùi Năng		Không		19/04/2021	Cục CS		0	0,000%	

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Pass port No., date of issue, place of issue	Ngày cấp CMND / ĐKKD	Nơi cấp CMND / ĐKKD	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
4.10	Nguyễn Thị Thuý		Không		12/08/2021	Cục CS		0	0,000%	
4.11	Lê Thị Nguyệt		Không		12/04/2021	Cục CS		0	0,000%	
5	Nguyễn Hoàng Nam		TV.HĐQT			Bình Phước		0	0,000%	
5.1	Nguyễn Chánh Tâm		Không		21/10/2008	Bình Phước		0	0,000%	
5.2	Nguyễn Thị Việt		Không		16/02/2006	Bình Phước		0	0,000%	
5.3	Nguyễn Thị Thuý Phương		Không		03/05/2012	Bình Phước		0	0,000%	
5.4	Nguyễn Thị Thu	094C001666	Không		06/06/2006	Bình Phước		212.945	0,705%	
5.5	Nguyễn Minh Phương		Không					0	0,000%	
5.6	Nguyễn Minh Tri		Không		04/11/2004	Bình Phước		0	0,000%	
5.7	Nguyễn Minh Thông		Không		04/11/2004	Bình Phước		0	0,000%	
5.8	Nguyễn Thị Việt Thanh	011C063697	Không		25/04/2001	Bình Phước		2.572	0,009%	
II- Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban Tổng Giám đốc:										
1	Nguyễn Chơn Cường		Tổng Giám đốc		12/08/2021	Cục CS		0	0,000%	
1.1	Đỗ Thị Kim Thoa		Không		06/09/2022	Cục CS		0	0,000%	
1.2	Nguyễn Chơn Lộc		Không		01/11/2022	Cục CS		0	0,000%	
1.3	Nguyễn Thị Biểu		Không		06/09/2022	Cục CS		0	0,000%	
1.4	Nguyễn Hoàng Phương Trinh		Không		27/02/2024	Cục CS		0	0,000%	
1.5	Nguyễn Hoàng Dạ Thảo		Không		22/03/2011	Cục CS		0	0,000%	
1.6	Nguyễn Chơn Thiên Phước		Không		14/06/2024	Cục CS		0	0,000%	
1.7	Nguyễn Thị Diệu Tuyền		Không		02/07/2021	Cục CS		0	0,000%	
1.8	Nguyễn Thị Quý Hợi		Không		06/07/2021	Cục CS		0	0,000%	
1.9	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt		Không		06/12/2019	Cục CS		0	0,000%	
1.10	Nguyễn Đức Cường		Không		02/07/2021	Cục CS		0	0,000%	
1.11	Nguyễn Sỹ Phi		Không		01/04/2020	Cục CS		0	0,000%	
1.12	Đỗ Đức Thiện		Không		02/07/2021	Cục CS		0	0,000%	



Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Pass port No., date of issue, place of issue	Ngày cấp CMND / ĐKKD	Nơi cấp CMND / ĐKKD	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.13	Nguyễn Thị Tám		Không		02/07/2021	Cục CS		0	0,000%	
2	Vũ Quang Khải		P. TGD		12/08/2021	Cục CS		0	0,000%	
2.1	Đỗ Thị Thín		Không		28/01/2023	Cục CS		0	0,000%	
2.2	Tạ Thị Minh Hân		Không		14/04/2021	Cục CS		0	0,000%	
2.3	Tạ Thị Ngọc Mai		Không		25/7/2000	Cục CS		0	0,000%	
2.4	Vũ Quốc Hoàn		Không		28/12/2021	Cục CS		0	0,000%	
2.5	Vũ Khánh Toàn		Không		12/8/2021	Cục CS		0	0,000%	
2.6	Nguyễn Thị Như Quỳnh		Không		03/05/2018	Cục CS		0	0,000%	
2.7	Vũ Thị Nở		Không		24/06/2021	Cục CS		0	0,000%	
2.8	Vũ Duy Hà		Không		01/04/2022	Cục CS		0	0,000%	
2.9	Vũ Thị Mai	005C502794	Không		01/05/2021	Cục CS		0	0,000%	
2.10	Vũ Thị Tuyết		Không		10/05/2010	Cục CS		0	0,000%	
2.11	Đỗ Tiến Cung		Không		23/11/2022	Cục CS		0	0,000%	
2.12	Nguyễn Văn Hòa		Không		10/05/2010	Cục CS		0	0,000%	
2.13	Đỗ Thị Nhân		Không		01/04/2022	Cục CS		0	0,000%	
III- Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban kiểm soát:										
1	Trần Minh Đợi	005C502218	Trưởng Ban		19/04/2021	Cục CS		50	0,000%	
1.2	Lê Thị Thủy		Không		14/08/2022	Cục CS		0	0,000%	
1.3	Trần Minh Hữu		Không		10/05/2021	Cục CS		0	0,000%	
1.4	Trần Thị Mỹ Duyên		Không		12/08/2021	Cục CS		0	0,000%	
1.5	Nguyễn Thị Thanh Khuyến		Không		06/07/2021	Cục CS		0	0,000%	
1.6	Trần Thi		Không		13/04/2021	Cục CS		0	0,000%	
1.7	Nguyễn Thị Lãng		Không		13/04/2021	Cục CS		0	0,000%	
1.8	Trần Điền		Không		11/04/2021	Cục CS		0	0,000%	
1.9	Phương Thị Kim Cúc		Không		10/04/2021	Cục CS		0	0,000%	
1.10	Trần Biền		Không		12/11/2021	Cục CS		0	0,000%	

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Pass port No., date of issue, place of issue	Ngày cấp CMND / ĐKKD	Nơi cấp CMND / ĐKKD	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.11	Nguyễn Thị Phụng		Không		12/11/2021	Cục CS		0	0,000%	
1.12	Nguyễn Văn Sâm		Không		13/04/2021	Cục CS		0	0,000%	
1.13	Trần Thị Tiền		Không		13/04/2021	Cục CS		0	0,000%	
2	Hoàng Quốc Hưng		Thành viên		01/02/2019	Cục CS		0	0,000%	
2.1	Hoàng Văn Sơn		Không		10/05/2021	Cục CS		0	0,000%	
2.2	Lê Thị Loan		Không		10/05/2021	Cục CS		0	0,000%	
2.3	Hoàng Lê Phương Trâm		Không		28/06/2021	Cục CS		0	0,000%	
2.4	Đào Thị Thùy Tiên		Không		28/06/2021	Cục CS		0	0,000%	
2.5	Đào Quang Đán		Không		28/06/2021	Cục CS		0	0,000%	
2.6	Phan Thị Linh Chi		Không		28/06/2021	Cục CS		0	0,000%	
3	Huỳnh Thị Ngọc Thu		Thành viên		08/12/2021	Cục CS		0	0,000%	
3.1	Huỳnh Bách Chiến		Hưu trí		22/09/2023	Cục CS		0	0,000%	
3.2	Nguyễn Thị Phụng		Nội trợ		10/04/2021	Cục CS		0	0,000%	
3.3	Huỳnh Thị Tuyết Mai		CV. Ban XD Đảng P. Tam Thẳng		21/09/2022	Cục CS		0	0,000%	
3.4	Huỳnh Thị Quế Lan		PV Đài truyền hình TP.HCM		10/04/2021	Cục CS		0	0,000%	
3.5	Trương Đình Tú		TP. KTN		12/08/2021	Cục CS		0	0,000%	
3.6	Trương Huỳnh Khang		Đi học		31/10/2024	Cục CS		0	0,000%	
3.7	Trương Huỳnh Kha		Đi học		22/08/2018	Cục CS		0	0,000%	
3.8	Trương Châu		Hưu trí		16/10/2022	Cục CS		0	0,000%	
3.9	Đoàn Thị Vĩnh		Nội trợ		12/08/2021	Cục CS		0	0,000%	
3.10	Hoàng Hùng		Kinh doanh		25/12/2022	Cục CS		0	0,000%	
3.11	Trần Minh Hùng		Kinh doanh		29/04/2021	Cục CS		0	0,000%	
IV- Người có liên quan của cổ đông nội bộ là Người được uỷ quyền công bố thông tin:										
1	Hồ Công Dũng				28/12/2021	Cục CS		0	0,000%	

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Pass port No., date of issue, place of issue	Ngày cấp CMND / ĐKKD	Nơi cấp CMND / ĐKKD	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
V - Người có liên quan của cổ đông nội bộ là Phụ trách kế toán Công ty:										
1	Nguyễn Thị Kiều Diễm Anh		Kế toán trưởng		25/4/2021	Cục CS		0	0,000%	
1.1	Nguyễn Nghệ		Không		07/05/2021	Cục CS		0	0,000%	
1.2	Nguyễn Thị Duyên		Không		07/05/2021	Cục CS		0	0,000%	
1.3	Trương Chí Thành		Không		25/04/2021	Cục CS		0	0,000%	
1.4	Nguyễn Thị Quýt		Không		25/04/2021	Cục CS		0	0,000%	
1.5	Trương Trung		Không		25/04/2021	Cục CS		0	0,000%	
1.6	Trương Minh Đạt		Không		04/05/2021	Cục CS		0	0,000%	
1.7	Trương Minh Khang		Không		18/10/2024	Cục CS		0	0,000%	
1.8	Nguyễn Bình Nguyên Vũ		Không		10/05/2021	Cục CS		0	0,000%	
1.9	Nguyễn Kiều Mai Trang		Không		10/05/2021	Cục CS		0	0,000%	
1.10	Nguyễn Kiều Đan Thanh		Không		10/05/2021	Cục CS		0	0,000%	
1.11	Nguyễn Văn Đăng Khoa		Không		10/05/2021	Cục CS		0	0,000%	
1.12	Phan Như Quỳnh		Không		07/05/2021	Cục CS		0	0,000%	
VI- Người có liên quan của cổ đông nội bộ là Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký Hội đồng quản trị										
1	Hồ Công Dũng				28/12/2021	Cục CS		0	0,000%	
1.1	Lê Tuyết Vân		Không		28/12/2021	Cục CS		0	0,000%	
1.2	Hồ Lê Thanh Nhân		Không		21/12/2021	Cục CS		0	0,000%	
1.3	Hồ Lê Công Nhơn		Không		26/12/2021	Cục CS		0	0,000%	

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOD

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
CAO SU
HÒA BÌNH**

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Văn Quang

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM
CÔNG TY CP CAO SU HOÀ BÌNH

PHỤ LỤC I

DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY
/ The list of affiliated persons of the Company
(Đính kèm Báo cáo số 40../BC-HĐQTCSHB ngày 22./01/2026)

STT No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
I - Thành viên HĐQT:						
1	Nguyễn Văn Quang	CT.HĐQT	29/6/2022			
2	Nguyễn Chơn Cường	TV.HĐQT - TGD	26/6/2025			
3	Võ Văn Tuấn	TV.HĐQT	29/5/2020			
4	Bùi Phước Tiên	TV.HĐQT độc lập	24/6/2021			
5	Nguyễn Hoàng Nam	TV.HĐQT	12/4/2012			
II- Thành viên Ban Tổng Giám đốc:						
1	Nguyễn Chơn Cường	Tổng Giám đốc	20/6/2025			
2	Vũ Quang Khải	Phó Tổng Giám đốc	14/01/2020			
III - Thành viên Ban kiểm soát:						
1	Trần Minh Đợi	Trưởng ban	25/4/2019			
2	Hoàng Quốc Hưng	Thành viên	29/5/2020			
3	Huỳnh Thị Ngọc Thu	Thành viên	29/5/2020			
IV - Người được uỷ quyền công bố thông tin:						
1	Hồ Công Dũng		02/07/2025			
V - Kế toán trưởng Công ty:						
1	Nguyễn Thị Kiều Diễm Anh	Phụ trách kế toán	06/11/2023			
VI - Người phụ trách quản trị Công ty kiêm thư ký Hội đồng quản trị:						
1	Hồ Công Dũng		02/07/2025			
VII - Khác						
1	Tập đoàn CNCsvn	Đại diện: ông Nguyễn Văn Quang; ông Võ Văn Tuấn	25/04/2019			Công ty mẹ
2	Các Công ty thành viên / Công ty con của Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam					

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOD



Nguyễn Văn Quang

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM
CÔNG TY CP CAO SU HOÀ BÌNH

PHỤ LỤC

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

/The list of internal persons and their affiliated persons

(Đính kèm Báo cáo số 70./BC-HĐQTCSHB ngày 22/01/2026)

-----***-----

Stt No.	Họ tên Name	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
I- Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên HĐQT:					
1	Nguyễn Văn Quang	CT.HĐQT	0	0,000%	
1.1	Nguyễn Thị Lệ Thúy	Không	0	0,000%	
1.2	Nguyễn Ngọc Bảo Hà	Không	0	0,000%	
1.3	Nguyễn Ngọc Bảo Khanh	Không	0	0,000%	
1.4	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Không	0	0,000%	
1.5	Nguyễn Thị Thu Hạnh	Không	0	0,000%	
1.6	Nguyễn Thị Truyền	Không	0	0,000%	
1.7	Nguyễn Thị Huyền	Không	0	0,000%	
1.8	Nguyễn Thị Tố Quyên	Không	0	0,000%	
1.9	Lê Khắc Ninh	Không	0	0,000%	
1.10	Phạm Hồng Minh	Không	0	0,000%	
1.11	Tập đoàn CNCsvn	Đại diện: ông Nguyễn Văn Quang; ông Võ Văn Tuấn	16.632.000	55,061%	
2	Nguyễn Chơn Cường	TV. HĐQT	0	0,000%	
2.1	Đỗ Thị Kim Thoa	Không	0	0,000%	
2.2	Nguyễn Chơn Lộc	Không	0	0,000%	
2.3	Nguyễn Thị Biều	Không	0	0,000%	
2.4	Nguyễn Hoàng Phương Trinh	Không	0	0,000%	
2.5	Nguyễn Hoàng Dạ Thảo	Không	0	0,000%	
2.6	Nguyễn Chơn Thiên Phước	Không	0	0,000%	
2.7	Nguyễn Thị Diệu Tuyền	Không	0	0,000%	
2.8	Nguyễn Thị Quý Hợi	Không	0	0,000%	
2.9	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	Không	0	0,000%	
2.10	Nguyễn Đức Cường	Không	0	0,000%	
2.11	Nguyễn Sỹ Phi	Không	0	0,000%	
2.12	Đỗ Đức Thiện	Không	0	0,000%	
2.13	Nguyễn Thị Tám	Không	0	0,000%	
3	Bùi Phước Tiên	TV.HĐQT	0	0,000%	
3.1	Lê Thị Chi	Không	0	0,000%	
3.2	Bùi Thị Nhật Lam	Không	0	0,000%	
3.3	Bùi Lê Nam	Không	0	0,000%	



Stt No.	Họ tên Name	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
3.4	Bùi Chi Nhật	Không	0	0,000%	
3.5	Nguyễn Thị Bảo Nhi	Không	0	0,000%	
3.6	Vương Thị Kim Ngọc	Không	0	0,000%	
3.7	Trần Trọng Trường	Không	0	0,000%	
3.8	Bùi Phước Huân	Không	0	0,000%	
3.9	Bùi Năng	Không	0	0,000%	
3.10	Nguyễn Thị Thuỷ	Không	0	0,000%	
3.11	Lê Thị Nguyệt	Không	0	0,000%	
4	Võ Văn Tuấn	TV.HĐQT	1.000	0,003%	
4.1	Trương Thị Hoa	Không	0	0,000%	
4.2	Lê Thị Hà My	Không	0	0,000%	
4.3	Võ Văn Truyền Khánh	Không	0	0,000%	
4.4	Võ Văn Thái Bình	Không	0	0,000%	
4.5	Võ Huyền Khánh Ngân	Không	0	0,000%	
4.6	Cachemire Jan	Không	0	0,000%	
4.7	Lê Thị Cẩm Hà	Không	0	0,000%	
5	Nguyễn Hoàng Nam	TV.HĐQT	0	0,000%	
5.1	Nguyễn Chánh Tâm	Không	0	0,000%	
5.2	Nguyễn Thị Việt	Không	0	0,000%	
5.3	Nguyễn Thị Thuỷ Phương	Không	0	0,000%	
5.4	Nguyễn Thị Thu	Không	638.020	2,112%	
5.5	Nguyễn Minh Phương	Không	0	0,000%	
5.6	Nguyễn Minh Trí	Không	0	0,000%	
5.7	Nguyễn Minh Thông	Không	0	0,000%	
5.8	Nguyễn Thị Việt Thanh	Không	2.572	0,009%	
II- Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban Tổng Giám đốc:					
1	Nguyễn Chơn Cường	TGD	0	0,000%	
1.1	Đỗ Thị Kim Thoa	Không	0	0,000%	
1.2	Nguyễn Chơn Lộc	Không	0	0,000%	
1.3	Nguyễn Thị Biểu	Không	0	0,000%	
1.4	Nguyễn Hoàng Phương Trinh	Không	0	0,000%	
1.5	Nguyễn Hoàng Dạ Thảo	Không	0	0,000%	
1.6	Nguyễn Chơn Thiên Phước	Không	0	0,000%	
1.7	Nguyễn Thị Diệu Tuyền	Không	0	0,000%	
1.8	Nguyễn Thị Quý Hợi	Không	0	0,000%	
1.9	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	Không	0	0,000%	
1.10	Nguyễn Đức Cường	Không	0	0,000%	
1.11	Nguyễn Sỹ Phi	Không	0	0,000%	
1.12	Đỗ Đức Thiện	Không	0	0,000%	

Stt No.	Họ tên Name	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi ch Note
1.13	Nguyễn Thị Tám	Không	0	0,000%	
2	Vũ Quang Khải	P. TGD	0	0,000%	
2.1	Đỗ Thị Thìn	Không	0	0,000%	
2.2	Tạ Thị Minh Hân	Không	0	0,000%	
2.3	Tạ Thị Ngọc Mai	Không	0	0,000%	
2.4	Vũ Quốc Hoàn	Không	0	0,000%	
2.5	Vũ Khánh Toàn	Không	0	0,000%	
2.6	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Không	0	0,000%	
2.7	Vũ Thị Nở	Không	0	0,000%	
2.8	Vũ Duy Hà	Không	0	0,000%	
2.9	Vũ Thị Mai	Không	0	0,000%	
2.10	Vũ Thị Tuyết	Không	0	0,000%	
2.11	Đỗ Tiến Cung	Không	0	0,000%	
2.12	Nguyễn Văn Hòa	Không	0	0,000%	
2.13	Đỗ Thị Nhàn	Không	0	0,000%	
III- Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban kiểm soát:					
1	Trần Minh Đợi	Trưởng Ban	50	0,000%	
1.1	Lê Thị Thủy	Không	0	0,000%	
1.2	Trần Minh Hữu	Không	0	0,000%	
1.3	Trần Thị Mỹ Duyên	Không	0	0,000%	
1.4	Nguyễn Thị Thanh Khuyên	Không	0	0,000%	
1.5	Trần Thị	Không	0	0,000%	
1.6	Nguyễn Thị Lãng	Không	0	0,000%	
1.7	Trần Điện	Không	0	0,000%	
1.8	Phương Thị Kim Cúc	Không	0	0,000%	
1.9	Trần Biền	Không	0	0,000%	
1.10	Nguyễn Thị Phụng	Không	0	0,000%	
1.11	Nguyễn Văn Sâm	Không	0	0,000%	
1.12	Trần Thị Tiễn	Không	0	0,000%	
2	Hoàng Quốc Hưng	Thành viên	0	0,000%	
2.1	Hoàng Văn Sơn	Không	0	0,000%	
2.2	Lê Thị Loan	Không	0	0,000%	
2.3	Hoàng Lê Phương Trâm	Không	0	0,000%	
2.4	Đào Thị Thủy Tiên	Không	0	0,000%	
2.5	Đào Quang Đán	Không	0	0,000%	
2.6	Phan Thị Linh Chi	Không	0	0,000%	
3	Huỳnh Thị Ngọc Thu	Thành viên	0	0,000%	
3.1	Huỳnh Bách Chiến	Không	0	0,000%	
3.2	Nguyễn Thị Phụng	Không	0	0,000%	



Stt No.	Họ tên Name	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
3.3	Huỳnh Thị Tuyết Mai	Không	0	0,000%	
3.4	Huỳnh Thị Quế Lan	Không	0	0,000%	
3.5	Trương Đình Tú	Không	0	0,000%	
3.6	Trương Huỳnh Khang	Không	0	0,000%	
3.7	Trương Huỳnh Kha	Không	0	0,000%	
3.8	Trương Châu	Không	0	0,000%	
3.9	Đoàn Thị Vĩnh	Không	0	0,000%	
3.10	Hoàng Hùng	Không	0	0,000%	
3.11	Trần Minh Hùng	Không	0	0,000%	

IV- Người có liên quan của cổ đông nội bộ là Người được uỷ quyền CBTT:

1	Hồ Công Dũng	Thư ký HĐQT	0	0,000%	
---	--------------	-------------	---	--------	--

V - Người có liên quan của cổ đông nội bộ là Kế toán trưởng Công ty:

1	Nguyễn Thị Kiều Diễm Anh	Kế toán trưởng	0	0,000%	
1.1	Nguyễn Nghệ		0	0,000%	
1.2	Nguyễn Thị Duyên		0	0,000%	
1.3	Trương Chí Thành		0	0,000%	
1.4	Nguyễn Thị Quýt		0	0,000%	
1.5	Trương Trung		0	0,000%	
1.6	Trương Minh Đạt		0	0,000%	
1.7	Trương Minh Khang		0	0,000%	
1.8	Nguyễn Bình Nguyên Vũ		0	0,000%	
1.9	Nguyễn Kiều Mai Trang		0	0,000%	
1.10	Nguyễn Kiều Đan Thanh		0	0,000%	
1.11	Nguyễn Văn Đăng Khoa		0	0,000%	
1.12	Phan Như Quỳnh		0	0,000%	

V- Người có liên quan của cổ đông nội bộ là Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký HĐQT

1	Hồ Công Dũng	Không	0	0,000%	
1.1	Lê Tuyết Vân	Không	0	0,000%	
1.2	Hồ Lê Thanh Nhân	Không	0	0,000%	
1.3	Hồ Lê Công Nhơn	Không	0	0,000%	

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Quang